

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**

Bản án: 399/2026/HSST

Ngày: 20/5/2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Hậu
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuân Nữ
2. Bà Đỗ Thị Tình
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Giang, Thư ký Tòa án.
- Đại diện VKSND Khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị D, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại Phòng xử án – Trụ sở cơ sở 2, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 369/2026/HSST, ngày 29/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 381/2026/QĐXX, ngày 04/05/2026 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị X** - Sinh ngày : 05/10/1991; Giới tính: Nữ; HKTT: **Cụm A V, xã Đ, thành phố Hà Nội**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: **Phạm Văn Q** - Sinh năm: 1966; Họ tên mẹ: **Trần Thị Bích H** - Sinh năm: 1966; Cùng HKTT: **Cụm A V, xã Đ, thành phố Hà Nội**; Gia đình có 05 chị em, bị can là con thứ tư. Họ tên chồng: **Lê Đình T** - Sinh năm: 1986; Bị cáo có: 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017. Theo danh chỉ bản số: 0000117, lập ngày 19/01/2026, tại **Trại giam S (PC11A), Công an thành phố H** thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2026. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị **Lê Thị T1** – Sinh năm: 1980; Địa chỉ: **H: Số E ngõ A T, phường N, tỉnh Ninh Bình**. (Có mặt).
- Anh **Nguyễn Tiến L** - sinh năm: 1976: HKTT: **Thôn L, xã Q, TP Hà Nội**. (Vắng mặt).
- Anh **Ngô Văn V** - sinh năm: 1975; HKTT: **TDP P, phường C, TP Hà Nội**. (Vắng mặt).
- Anh **Đình Trường A** – Sinh năm: 1995. HKTT: **xóm N, xã V, TP Hà Nội**. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22h15 ngày 13/01/2026, Phòng C - Công an thành phố H phối hợp với Công an phường N, TP Hà Nội tiến hành kiểm tra nhà nghỉ M, địa chỉ số H ngách C ngõ A N, phường N, TP Hà Nội phát hiện tại phòng 101 có Lê Thị T1 (sinh năm: 1980; HKTT: Số E ngõ A T, phường N, tỉnh Ninh Bình) đang bán dâm cho Ngô Văn V (sinh năm: 1975; HKTT: TDP P, phường C, TP Hà Nội). Tại chỗ, T1 khai bán dâm cho Viễn thông qua sự môi giới của Phạm Thị Xâm. Tại phòng 102, Phạm Thị X đang bán dâm cho Đinh Trường A (sinh năm: 1995, HKTT: xóm N, xã V, TP Hà Nội). Cơ quan công an đã lập biên bản và đưa các đối tượng về trụ sở để đấu tranh làm rõ.

* Vật chứng:

- Thu giữ của Phạm Thị X:

+ Số tiền 1.000.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s màu đen, số imei 1: 358544103770694, imei 2: 358544103770691 bên trong có lắp 01 sim số 0989934147.

- Thu giữ của Lê Thị T1:

+ Số tiền 1.400.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 màu hồng, số imei: 355332081726984, bên trong có lắp 01 sim số 0962365830 (máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 plus màu hồng, số imei: 359218071915495, bên trong có lắp 01 sim số 0395358407 (máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- Thu giữ của Ngô Văn V: 01 bao cao su đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Đinh Trường A: 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng đầu tháng 7/2025, do không có nghề nghiệp ổn định, Phạm Thị X đã nảy sinh ý định môi giới mại dâm qua mạng xã hội để kiếm tiền. Để thu hút khách mua dâm qua ứng dụng Telegram, X đã sử dụng số điện thoại 0989934147 và lập tài khoản Telegram tên “Dâu tây 2k2”, mục đích để tham gia vào các hội nhóm: “Đào ngon Hà Nội”, “dịch vụ tình một đêm”, “bản tin 24h”, “tình yêu hà nội”... đăng tải hình ảnh phụ nữ trẻ gọi cảm với tiêu đề “nghệ danh: ngọc ánh, cast1: 300k/1shot/40p; cast2: 600k/2shot/1h; Đêm: 1600k; SĐT: 0989934147, kv: Cầu G- Hà Nội có some 2 nữ ạ hẹn sớm được gặp anh” để tiếp cận những người có nhu cầu mua dâm, trung bình mỗi lượt khách mua dâm phải trả số tiền từ 300.000 đồng đến 700.000 đồng. Nếu khách mua dâm có nhu cầu mua dâm qua đêm thì X sẽ thu số tiền 1.600.000 đồng. Xâm thu tiền công môi giới từ 150.000 đồng đến 500.000

đồng/1 người. Khi khách có nhu cầu mua dâm sẽ gọi điện thoại và nhắn tin đến số điện thoại 0989934147 của Xâm để thỏa thuận tiền mua bán dâm. Sau đó, X sẽ hướng dẫn khách đến địa điểm mua bán dâm do X tự tìm hiểu và lựa chọn. Khi khách đã thuê phòng xong, X sẽ nhắn tin đến tài khoản Telegram tên “Ely Trần” để điều gài bán dâm đến (X biết T2 “Ely Trần” thông qua hội nhóm mua bán dâm trên ứng dụng Telegram). Sau khi khách mua bán dâm xong thì tài khoản “Ely T4” sẽ cắt luôn 50% số tiền bán dâm và chuyển đến số tài khoản 5599119191 của X tại ngân hàng T6 để trả công môi giới. Phạm Thị X đã thực hiện hành vi môi giới mại dâm 02 lần cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 20h10’ ngày 13/01/2026, do có nhu cầu mua dâm nên Nguyễn Tiến L (sinh năm: 1976; HKTT: Thôn L, xã Q, TP Hà Nội) đã sử dụng số điện thoại 0971781176 nhắn tin đến số điện thoại 0989934147 của Phạm Thị X để đặt vấn đề mua bán dâm. Xâm thỏa thuận với L số tiền mua dâm là 700.000 đồng/2 lần quan hệ tình dục/1giờ. L đồng ý mua dâm. Sau đó, X nhắn tin cho L hướng dẫn lấy phòng tại nhà nghỉ M tại địa chỉ: ngách C, ngõ A N, phường N, TP Hà Nội để mua bán dâm. Đến khoảng 21 giờ 01 phút cùng ngày, L đến nhà nghỉ trên và nhắn tin thông báo cho X số phòng 302. Sau khi nhận được thông tin, X nhắn tin liên hệ với tài khoản Telegram “Ely Trần” để điều gài bán dâm đến nhà nghỉ M. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, tài khoản Telegram tên “Bối Bối” đã điều Lê Thị T1 (Sinh năm: 1980; Nơi thường trú: Số E ngõ A T, phường N, tỉnh Ninh Bình - là gái bán dâm) đến phòng 302 tại nhà nghỉ M để bán dâm cho L. Khi gặp T1, L đã trả số tiền mặt để mua dâm là 700.000 đồng. Sau đó, T1 và Lương quan H1 tình dục với nhau. Sau khi mua dâm xong, L xuống tầng 1 nhà nghỉ M để gọi xe đi về thì bị Cơ quan Công an kiểm tra.

Lần 2: Khoảng 21h18’ ngày 13/01/2026, do có nhu cầu mua dâm nên Ngô Văn V đã sử dụng số điện thoại 0986819175 nhắn tin đến số điện thoại 0989934147 của Phạm Thị X để đặt vấn đề mua dâm. Xâm thỏa thuận số tiền mua dâm là 700.000 đồng/2 lần quan hệ tình dục/1giờ. Viễn đồng ý mua dâm. Sau đó, X nhắn tin cho V hướng dẫn lấy phòng tại nhà nghỉ M để mua bán dâm. Đến khoảng 21h53 cùng ngày, V nhắn tin cho X thông báo số phòng 101 tại nhà nghỉ. Sau đó, X tiếp tục nhắn tin đến T3 “Ely Trần” để điều gài bán dâm. Lúc này, Lê Thị T1 đã bán dâm xong cho Nguyễn Tiến L và hiện T1 vẫn đang ở tại nhà nghỉ M 2 nên T1 tiếp tục được T2 tên “Bối Bối” điều đến Phòng 101 để bán dâm cho V. Khi gặp T1, V trả tiền mặt cho T1 số tiền 700.000 đồng. Sau khi nhận tiền, theo hướng dẫn của T2 “Bối Bối” Thu đã chuyển tổng số tiền môi giới cho 02 lượt bán dâm là 700.000 đồng đến số tài khoản 084548288 ngân hàng thương mại cổ phần Q1 (V1). Sau đó, T2 “Bối Bối” tiếp tục chuyển số tiền 700.000 đồng đến số tài khoản 5599119191 của X tại ngân hàng T6 để trả công môi giới 02 lượt bán dâm. Khi V và T1 đang quan hệ tình dục với nhau tại phòng 101 nhà nghỉ M thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện.

Ngoài ra, khoảng 21h 35' ngày 13/01/2026, Phạm Thị X nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0382401737 của Đinh Trường A nhắn tin đến số điện thoại 0989934147 của Xâm để đặt vấn đề mua dâm. Xâm thỏa thuận với A số tiền mua dâm là 700.000 đồng/2 lần quan hệ tình dục/1 giờ. A đồng ý mua dâm, sau đó X nhắn tin cho A hẹn đến lấy phòng tại nhà nghỉ M để mua dâm. Đến khoảng 21h59 cùng ngày, A nhắn tin cho X thông báo số phòng 102 tại nhà nghỉ. Sau đó, X tiếp tục nhắn tin đến T2 “Ely Trần” để điều gái bán dâm. Tuy nhiên do nhà nghỉ yêu cầu khách đến nhà nghỉ phải có căn cước công dân nên tài khoản “Ely Trần” không điều được gái bán dâm. Do vậy, X đã trực tiếp đến phòng 102 của nhà nghỉ M để bán dâm cho A. Khi gặp X, A đã trả cho X 1.000.000 đồng tiền mặt (bao gồm 700.000 đồng tiền mua dâm và 300.000 đồng để trả tiền nhà nghỉ). Khi A và X đang quan hệ tình dục với nhau tại phòng 102 nhà nghỉ M thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện.

Kết quả xác minh tài khoản giao dịch ngân hàng của Lê Thị Thu phát H2 có việc chuyển số tiền 700.000 đồng đến tài khoản 084548288 ngân hàng thương mại cổ phần Q1 (V1). Xác minh tài khoản giao dịch ngân hàng của Phạm Thị X có nhận số tiền 700.000 đồng từ tài khoản 084548288 trên.

Tại cơ quan điều tra, bị can Phạm Thị X khai nhận nội dung như trên và khai đây là lần đầu tiên Xâm môi giới cho T1 bán dâm cho Nguyễn Tiến L và Ngô Văn V. Lời khai của X phù hợp với lời khai của những người liên quan Lê Thị T1, Nguyễn Tiến L, Ngô Văn V, Đinh Trường A, phù hợp với giao dịch chuyển tiền và các tin nhắn đã thu giữ.

Đối với hành vi bán dâm của Lê Thị T1, Phòng C - Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T1 theo khoản 1, Điều 33, Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính Phủ với mức phạt là 400.000 đồng.

Đối với hành vi mua dâm của Nguyễn Tiến L, Ngô Văn V và Đinh Trường A, Phòng C - Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với L, V và A theo khoản 1, Điều 32, Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính Phủ với mức phạt là 1.500.000 đồng.

Đối với đối tượng sử dụng 02 tài khoản Telegram “Elly Trần” và tài khoản T2 “Bối bối” có hành vi môi giới Lê Thị T1 đến nhà nghỉ M để bán dâm. Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với số tài khoản 084548288 của ngân hàng thương mại cổ phần Q1 (V1) là tài khoản mà T2 “Elly T4” và “Bối bối” sử dụng để thanh toán tiền môi giới mại dâm. Quá trình điều tra xác định, người đứng tên tài khoản trên là chị Phạm Ngọc A1 (sinh năm: 2007; HKTT: thôn M, xã Hội Thịnh, tỉnh Phú Thọ). Tại cơ quan điều tra, chị Ngọc A1 trình bày khoảng tháng 10/2025 chị có xem tiktok trên điện thoại và thấy có 01 video hướng dẫn việc đăng nhập tài khoản VIB để nhận 200.000 đồng. Chị đã làm theo hướng dẫn và xác thực tài khoản 084548288, mật khẩu do người sử dụng tiktok cung cấp, tuy nhiên

không được trả tiền như đã cam kết. Sau đó, chị **Ngọc A1** đã xóa luôn app ngân hàng VIB trên máy điện thoại và không sử dụng số tài khoản trên nữa. Do thời gian đã lâu, chị không nhớ tên tiktok là gì và cũng không biết nhân thân lai lịch của người sử dụng tiktok.

Đối với anh **Phạm Tuấn H3** (sinh năm: 1981; HKTT: **xã N, TP .** - chủ **nhà nghỉ M**) và chị **Bùi Thị H4** (sinh năm: 2004; HKTT: **Xóm B, xã T, tỉnh Phú Thọ** - nhân viên lễ tân **nhà nghỉ M**): Tài liệu thu thập được xác định các đối tượng không bàn bạc với **X** để môi giới cho **T1** bán dâm tại nhà nghỉ, không biết việc **X** và **Thu mua bán D1** tại **nhà nghỉ M** nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với vật chứng thu giữ của bị can **Phạm Thị X** và những người liên quan, cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an thành phố H** chuyển đến Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo **Phạm Thị X** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng số: 167/CT-VKSKV4, ngày 29/04/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội đã truy tố và đã công bố trước phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo **Phạm Thị X** về tội Môi giới mại dâm theo Điểm d Khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 328; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Phạm Thị X** mức án từ 38 đến 42 tháng tù về phạm tội Môi giới mại dâm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.400.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s màu đen, số imei1 35854403770694; số imei 2: 358544103770691; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 màu hồng, số imei: 355332081726984, bên trong có lắp 01 sim số 0962365830 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 plus màu hồng, số imei: 359218071915495, bên trong có lắp 01 sim số 0395358407 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

+ Bị cáo phải truy nộp số tiền 700.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.

-Về án phí và quyền kháng cáo:

+ Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

+ Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an Thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 13/01/2026, bị cáo Phạm Thị X đã có hành vi môi giới cho Lê Thị T1 bán dâm cho Nguyễn Tiến L, sau đó tiếp tục môi giới để Lê Thị T1 bán dâm cho Ngô Văn V tại nhà nghỉ M, địa chỉ: ngách C, ngõ A N, phường N, TP Hà Nội để hưởng lợi số tiền là 700.000 đồng thì bị tổ công tác Công an phường N bắt giữ cùng vật chứng. Vì vậy bản cáo trạng số: 167/CT-VKSKV4, ngày 29/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội đã truy tố đối với bị cáo Phạm Thị X về tội Môi giới mại dâm theo Điểm d Khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Tính chất hành vi phạm tội: Hành vi môi giới mại dâm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa mới và là môi trường lây lan căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và các căn bệnh xã hội khác. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là pháp luật nghiêm cấm nhưng do lười lao động, không chịu làm ăn chính đáng, các bị cáo đã rủ rê, lôi kéo nhau vào việc mua bán dâm nhằm mục đích thu lợi bất chính. Bị cáo X đã môi giới 02 lần mua bán dâm nên đã bị định khung tại Điểm d khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Vì vậy việc đưa vụ án ra xét xử và phải ra một bản án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét bị cáo thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải; Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự và lần đầu bị đưa ra xét xử. Vì vậy đây là các tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo phạm loại tội phạm này còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tuy nhiên xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với hành vi bán dâm của Lê Thị T1, hành vi mua dâm của Nguyễn Tiến L, Ngô Văn V và Đinh Trường A, Phòng C - Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt hành chính. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

Đối với đối tượng sử dụng 02 tài khoản Telegram “Elly Trần” và tài khoản T2 “Bối bối” có hành vi môi giới Lê Thị T1 đến nhà nghỉ M để bán dâm. Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng nên không có căn cứ để xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

Đối với số tài khoản 084548288 của ngân hàng thương mại cổ phần Q1 (V1) là tài khoản mà T2 “Elly T4” và “Bối bối” sử dụng để thanh toán tiền môi giới mại dâm. Quá trình điều tra xác định, người đứng tên tài khoản trên là chị Phạm Ngọc A1 (sinh năm: 2007; HKTT: thôn M, xã Hội Thịnh, tỉnh Phú Thọ). Cơ quan điều tra không làm rõ được Phạm Ngọc A1 có liên quan đến hành vi mua dâm, bán dâm nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với anh Phạm Tuấn H3 (sinh năm: 1981; HKTT: xã N, TP . - chủ nhà nghỉ M) và chị Bùi Thị H4 (sinh năm: 2004; HKTT: Xóm B, xã T, tỉnh Phú Thọ - nhân viên lễ tân nhà nghỉ M): Tài liệu thu thập được xác định các đối tượng không bàn bạc với X để môi giới cho T1 bán dâm tại nhà nghỉ, không biết việc X và Thu mua bán D1 tại nhà nghỉ M nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự và lần đầu bị đưa ra xét xử theo quy định tại Điều s Khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng:

+ Đối với số tiền thu giữ của bị cáo X 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s màu đen, số imei1 35854403770694; số imei 2: 358544103770691; Thu giữ của Lê Thị T1 1.400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 màu hồng, số imei: 355332081726984, bên trong có lắp 01 sim số 0962365830 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 plus màu hồng, số imei: 359218071915495, bên trong có lắp 01 sim số 0395358407 (đã qua sử dụng). Xét

bị cáo và đối tượng có liên quan đã sử dụng vào việc mua, bán dâm. Vì vậy xác định đây là vật chứng của vụ án. Nay cho tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với số tiền 700.000 đồng là tiền công môi giới mại dâm của bị cáo **X**, xét bị cáo có được do phạm tội mà có. Vì vậy buộc bị cáo truy nộp sung công quỹ nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm
- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị Xâm phạm T5** “Môi giới mại dâm”

- Áp dụng Điều d Khoản 2 Điều 328, Điểm s Khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Xử phạt: bị cáo **Phạm Thị X** 40 (bốn mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 01 năm 2026.

2. chứng của vụ án:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.400.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s màu đen, số imei1 35854403770694; số imei 2: 358544103770691; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 màu hồng, số imei: 355332081726984, bên trong có lắp 01 sim số 0962365830 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 plus màu hồng, số imei: 359218071915495, bên trong có lắp 01 sim số 0395358407 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong)

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên được xử lý theo biên bản giao, nhận vật chứng số:452, ngày 19/5/2026 giữa Cơ quan CSĐT **Công an Thành phố H** với Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội; Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 15/5/2026 giữa PC02 **Công an Thành phố H** với Thi hành án thành phố Hà Nội).

Buộc bị cáo **Phạm Thị X** phải truy nộp số tiền 700.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

-Về án phí: Bị cáo chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

+ Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Quang H5